

KẾ HOẠCH
Mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất
Năm học 2024 - 2025

Căn cứ Thông tư 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định việc lựa chọn, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non

Căn cứ đề xuất của Phó Hiệu trưởng và các phòng ban, các lớp của Trường Mầm non Rạng Đông 10 qua kiểm tra tài sản, cơ sở vật chất và nhu cầu mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất cho trẻ.

Căn cứ vào tình hình thực tế tại trường. Trường Mầm non Rạng Đông 10 xây dựng kế hoạch mua sắm và sửa chữa cơ sở vật chất năm học 2024 – 2025 cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

- Để phục vụ cho công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu được thuận tiện và đảm bảo nhu cầu hàng ngày cho các cháu.
- Cân đối ngân sách và các khoản thu sự nghiệp để mua sắm và sửa chữa các đồ dùng phục vụ cho các cháu có một môi trường tương đối đầy đủ tiện nghi tốt cho trẻ tham gia vào các hoạt động, giúp phụ huynh an tâm khi gửi con tại trường.
- Để tạo môi trường lớp học “ Thân thiện xanh – sạch – đẹp” và đảm bảo an toàn mọi lúc, mọi nơi. Giúp trẻ an tâm khi ở và sinh hoạt một ngày ở trường Mầm non.

II. Thực trạng của trường

Trường Mầm non Rạng Đông 10 đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ I (năm 2021). Trường được xây dựng mới năm 2012.

Trường thực hiện nhiệm vụ nuôi dạy trẻ bán trú. Ở trường có 01 lớp nhà trẻ và 11 lớp mẫu giáo. Với tổng số cháu là 485 cháu (Trong đó cháu nhà trẻ là 35 cháu, mẫu giáo là 450 cháu)

1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm của Chính quyền địa phương, lãnh đạo phòng giáo dục và Đào tạo Quận 6 và các ban ngành nên trường được đầu tư xây dựng theo mô hình và trang bị đầy đủ các phòng học, phòng chức năng cho trẻ.
- Học sinh được tập trung một điểm nên việc tổ chức các hoạt động cho trẻ trong ngày được đảm bảo và an toàn mọi lúc, mọi nơi.

2. Khó khăn



Bên cạnh những thuận lợi trên thì trường còn gặp một số khó khăn như sau:

- Phòng học được đầu tư khang trang, tuy nhiên cơ sở vật chất còn hạn chế không đạt theo yêu cầu chưa đảm bảo an toàn cho trẻ thiết bị phục vụ cho công tác bán trú, trang bị đồ dùng còn thiếu mặc dù đã được sửa chữa hàng năm nhưng đến nay đã bị hư hỏng nhiều. Đặc biệt các đồ chơi ngoài trời của trẻ.

- Đối tượng học sinh của trường đa số là con em của công nhân viên, lao động nghèo kinh tế thấp.

III. Biện pháp

Từ thực tế nêu trên nhà trường dự kiến nguồn kinh phí và mua sắm, sửa chữa một số thiết bị cần thiết như sau:

1. Dự kiến các thiết bị cần mua sắm

- Mua máy xay rau củ đa năng (Nhà bếp) 1 cái
- Máy in cho văn phòng (01 cái)
- Quạt treo tường cho các bộ phận (05 cái)
- Máy bơm Diesel PCCC
- Bàn làm việc cho Phó Hiệu trưởng, kế toán, thủ quỹ, văn thư
- Phong màn các lớp, phòng ban và màn sân khấu
- 150 bộ bàn ghế cho trẻ.
- 05 bộ máy vi tính cho lớp
- 01 mái che sân trường.
- Trang bị kệ cho lớp học
- Đồ chơi ngoài trời (hầm chui hình thú, bộ đồ chơi vận động leo trèo)
- Máy chấm công.
- Xe đẩy thức ăn

2. Vật dụng bán trú học sinh:

2.1. Đồ dùng cho trẻ

Stt	Tên đồ dùng	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Ly uống nước inox	Cái	400	
2	Bàn chải đánh răng trẻ	Cái	1000	
3	Khăn trắng 4 tác dài	Cái	500	
4	Khăn trắng vuông	Cái	500	
5	Khăn vàng vuông (ngoài trời)	Cái	300	
6	Xây ăn nhà trẻ	Cái	60	
7	Dép trẻ	Đôi	60	

2.2. Đồ dùng vệ sinh

Stt	Tên đồ dùng	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Bộ lau nhà xoay 360	Bộ	20	
2	Cây lau nhà (360)	Cây	40	
3	Tải lau khô (360)	Cái	20	
4	Bao tay cao su	Đôi	60	
5	Thảm dậm chân	Tấm	60	
6	Chổi cỏ	Cây	30	Cán nhựa
7	Chổi quét nước nhựa	Cây	20	
8	Cây chà toilet	Cây	20	
9	Lược chải tóc không cán	Cái	20	
11	Tạp dề nhựa rửa chén trong	Cái	20	
12	Chổi tàu cau	Cây	10	
13	Ki hốt ới	Bộ	10	
14	Lưới rửa chén	Cái	30	
15	Thùng rác trung	Cái	10	

2.3. Đồ dùng nhà bếp

Stt	Tên đồ dùng	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Máy xay rau củ đa năng	Cái	01	
2	Khẩu trang vải	cái	6	
3	Nón vải	Cái	6	
4	Dép nhựa	Đôi	6	
5	Kệ dép nhựa	Cái	01	
6	Bao tay Ni lông	Hộp	10	
7	Thớt gỗ	Cái	4	
8	Dao xắt thái	Cây	5	
9	Dao thái lan	Cây	5	
10	Dao cán đen	Cây	5	

11	Dao bào thép	Cái	3	
12	Rổ lớn nhựa có nắp, để đựng chén	Bộ	15	
13	Chén mẫu giáo	Cái	600	
14	Thố canh melamin	Cái	60	
14	Ủng	Cái	10	
15	Ấm inox	Cái	3	
16	Muỗng inox MG	Cái	200	
17	Muỗng inox NT	Cái	50	
18	Tô melamin lớn	Cái	100	
19	Tô meliamin trung	Cái	30	
20	Dĩa melamin lớn	Cái	100	
21	Dĩa melamin nhỏ	Cái	100	
22	Rây inox	Cái	3	
23	Đồ khui sữa inox	Cái	2	

2.4. Đồ dùng khác + sữa chữa CSVC

Stt	Tên đồ dùng	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Quạt treo tường	Cái	10	
2	Bóng đèn	Cái	40	
2	Tủ ly trẻ	Cái	5	
3	Nạp bình chữa cháy các loại	Bình	24	
4	Trải cỏ dưới đồ chơi sân trước	Bộ	2	

3. Trang bị trang phục bảo vệ, bảo hộ lao động cho cấp dưỡng, phục vụ vệ sinh, Cô nuôi dưỡng

- Số lượng: 6 bộ cho 3 bảo vệ

Số tiền: 2. 500.000đ

- Số lượng: 115 m kate (Phục vụ, cấp dưỡng)

Số tiền: 5.000.000đ

4. Đồ dùng- học phẩm

Xây dựng theo số lượng trẻ từng lớp (đính kèm kế hoạch mua sắm học liệu – học phẩm)

5. Dự kiến sửa chữa:

- Sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất các lớp
- Sửa chữa đồ chơi ngoài trời.
- Cải tạo vườn rau của bé
- Sửa chữa hệ thống nước, cống, hệ thống thoát nước
- Sửa chữa nhà vệ sinh các lớp
- Bảo trì và sửa chữa thang máy vận chuyển thức ăn
- Sửa chữa xe đẩy thức ăn, xe đẩy khăn
- Sửa chữa máy vi tính các lớp và các phòng ban
- Bảo trì máy in, máy photocopy, máy vi tính
- Sửa chữa vật dụng bán trú khác
- Thông cống, hút hầm cầu
- Sửa chữa hệ thống điện.
- Sửa chữa cải tạo trường theo gói đầu tư trung hạn giai đoạn 2024-2025 (đã được đề xuất theo Báo cáo số 259/BC-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Quận 6)

IV. Dự kiến nguồn kinh phí

- Nhà trường cân đối nguồn kinh phí chi thường xuyên và tiền thu học phí, tiền thu vật dụng bán trú để mua sắm, sửa chữa một số thiết bị dụng cụ.

V. Thời gian

Triển khai mua sắm, sửa chữa từ đầu và trong năm học 2024 – 2025 để đảm bảo sinh hoạt hàng ngày cho các cháu.

Trên đây là kế hoạch mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất của trường mầm non Rạng Đông 10, Đề nghị cán bộ, giáo viên, nhân viên trường nghiêm túc thực hiện.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Q6;
- BGH; các tổ trưởng;
- Lưu: VT.



Trần Ngọc Lan